

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

TẮT DUYÊN THƯ

**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM LÚA GẠO TÀI NGUYÊN
THEO CHUỖI CUNG ỨNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số ngành: 62 34 01 02

Cần Thơ, 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

TẮT DUYÊN THƯ

**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM LÚA GẠO TÀI NGUYÊN
THEO CHUỖI CUNG ỨNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số ngành: 62 34 01 02

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

PGS.TS. VÕ THỊ THANH LỘC

Cần Thơ, 2020

TÓM TẮT

Đề tài “quản lý chất lượng sản phẩm lúa gạo Tài Nguyên theo chuỗi cung ứng” vùng đồng bằng sông Cửu Long được thực hiện nhằm giúp các nhà quản lý địa phương cũng như các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng hiểu rõ hơn yêu cầu thị trường về chất lượng lúa gạo Tài Nguyên hiện tại; Sự khác biệt giữa chất lượng lúa gạo Tài Nguyên trước năm 2009 và năm nghiên cứu 2014; Lý do suy giảm và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng lúa gạo Tài Nguyên trong các khâu sản xuất, bảo quản chế biến và khâu tiêu thụ; Các yếu tố hoạt động quản lý chất lượng và quản lý Nhà nước ảnh hưởng đến chất lượng lúa gạo Tài Nguyên dọc theo chuỗi cung ứng. Dựa trên cơ sở đó cùng với nghiên cứu các giải pháp được đề xuất, các bên liên quan trong chuỗi cung ứng có đủ cơ sở hoạch định và quản lý chất lượng lúa gạo Tài Nguyên tốt hơn, đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng gạo Tài Nguyên trong nước và xuất khẩu.

Với mục tiêu trên, 577 quan sát mẫu được phỏng vấn bao gồm các tác nhân, nhà hỗ trợ và các bên tham gia trong chuỗi cung ứng lúa gạo Tài Nguyên. Hai tỉnh Long An và Sóc Trăng nơi có diện tích và sản lượng lúa Tài Nguyên cũng như có vùng chuyên canh lúa gạo Tài Nguyên lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long được chọn làm địa bàn nghiên cứu. Qua lược khảo tổng quan và lược khảo chi tiết về chuỗi cung ứng nông sản nói chung và lúa gạo nói riêng, khung lý thuyết được đề xuất cho nghiên cứu. Các nghiên cứu định tính và định lượng lần lượt được sử dụng để giải quyết các mục tiêu của luận án, trả lời các câu hỏi cũng như các giả thuyết nghiên cứu. Các phương pháp phân tích chính được ứng dụng bao gồm: thống kê mô tả, phân tích lợi ích chi phí, thử nghiệm hàm lượng amyloza, thời gian rỗi trong mô hình JIT, kiểm định trung bình từng cặp, phân tích nhân tố và nhân tố khẳng định, hồi quy nhị phân và hồi quy đa biến.

Một số kết quả chính của nghiên cứu bao gồm: (1) Chất lượng lúa gạo Tài Nguyên vùng đồng bằng sông Cửu Long đang trong tình trạng suy giảm chất lượng nghiêm trọng so với trước năm 2009. Gạo Tài Nguyên không còn hạt nhuyển và đục như sữa, không còn toí xốp, vị ngọt và mùi thơm, rất cứng cơm khi để nguội và để qua đêm. Hệ quả là một bộ phận người tiêu dùng chuyển hẳn sang sử dụng loại gạo khác, một bộ phận khác vẫn còn trung thành với gạo Tài Nguyên thì đầu trộn với các loại gạo mềm cơm hơn. Đặc biệt, một lượng lớn gạo Tài Nguyên được công ty trộn với gạo Sóc Miên (nhập từ Campuchia) – loại gạo có hình thức giống gạo Tài Nguyên nhưng chất lượng kém hơn và giá rẻ hơn; (2) Nguyên nhân chất lượng gạo Tài Nguyên giảm xuất hiện trong tất cả các khâu thuộc chuỗi cung ứng, từ suy giảm chất lượng lúa trong khâu sản xuất,

đến bảo quản và chế biến cũng như trong khâu tiêu thụ. Cụ thể trong khâu sản xuất, các yếu tố chính ảnh hưởng chất lượng lúa gạo Tài Nguyên bao gồm giống lúa được phục tráng, nguồn nước lợ và thuốc ức chế sinh trưởng (có thành phần Paclobutrazol). Ngoài ra, trong khâu bảo quản và chế biến, các yếu tố như thời gian bảo quản lúa trước khi sấy/xay xát, công nghệ sấy, công nghệ xay xát và thời gian bảo quản gạo sau xay xát cũng làm ảnh hưởng chất lượng lúa gạo Tài Nguyên. Trong khâu tiêu thụ, hiện tượng đầu trộn các loại gạo chất lượng kém hơn là yếu tố quan trọng làm ảnh hưởng chất lượng gạo Tài Nguyên của khâu này; (3) Riêng các yếu tố hoạt động quản lý chất lượng trong chuỗi cung ứng lúa gạo Tài Nguyên thì hoạch định và kiểm tra là hai yếu ảnh hưởng đến chất lượng lúa gạo ở tất cả các khâu trong chuỗi cung ứng. Cuối cùng, các yếu tố quản lý Nhà nước bao gồm hỗ trợ nghiên cứu, quảng bá và phát triển thương hiệu, phát triển thị trường, quản lý thị trường, hỗ trợ vốn, chính sách khuyến khích đầu tư nông nghiệp, hỗ trợ kỹ thuật và phát triển hạ tầng nông thôn đều có tác động đến chất lượng lúa gạo Tài Nguyên.

Từ các vấn đề còn tồn tại qua phân tích trong hoạt động sản xuất, bảo quản chế biến và tiêu thụ lúa gạo Tài Nguyên vùng đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp quản lý quan trọng được đề xuất liên quan đến thay đổi tư duy trong quản lý và trong sản xuất – tiêu thụ cho cơ quan hỗ trợ cũng như từng khâu trong chuỗi cung ứng như sau:

- Rà soát và ra những chính sách hỗ trợ mới về phục tráng giống Tài Nguyên, nghiên cứu thử nghiệm quy trình kỹ thuật có đối chứng trong việc trồng lúa Tài Nguyên chất lượng cao, nâng cao vai trò tổ trưởng tổ hợp tác, chủ động liên hệ đối tác liên kết kinh doanh và cùng chịu trách nhiệm với doanh nghiệp liên kết.
- Nông dân cần liên kết ngang, cam kết sản xuất lúa Tài Nguyên chất lượng cao theo vụ mùa 6 tháng, không sử dụng thuốc ức chế sinh trưởng, tổ hợp tác cần có tổ trưởng uy tín, biết tổ chức và thương lượng cũng như thực hiện hợp đồng liên kết có trách nhiệm về lâu dài.
- Nâng cao công nghệ sấy, công nghệ xay xát chất lượng cao, tổ chức và thực hiện khâu dự trữ lúa và gạo ngắn hạn nhằm nâng cao chất lượng lúa gạo một cách tốt nhất và hiệu quả nhất.
- Tăng cường kiểm soát thị trường cũng như đạo đức trong kinh doanh, tránh trộn gạo Tài Nguyên với loại gạo có chất lượng kém hơn.

Từ khóa: Quản lý chất lượng, chuỗi cung ứng, lúa gạo Tài Nguyên.

ABSTRACT

This thesis titled “Quality management of Tai Nguyen rice supply chain” in the Mekong Delta was conducted to enable local managers as well as chain stakeholders better understanding the current market requirements for the Tai Nguyen rice quality; to recognize quality differences of Tai Nguyen rice before the year 2009 and 2014; to find out causes for the quality decline and factors affecting the quality of Tai Nguyen rice in all stages of rice supply chain: production, preservation - processing and distribution; to analyze factors related to quality management and State management that influence Tai Nguyen rice quality along the supply chain. Based on findings and follow-up proposed solutions, the chain stakeholders and facilitators can plan and manage the quality of Tai Nguyen rice better for customers’ demand.

With such goals, 506 sample observations were interviewed including chain actors, stakeholders and experts. The two provinces of Long An and Soc Trang were chosen for the research sites, where the area and production as well as specialized region of Tai Nguyen rice are largest in the Mekong Delta. Through an overview of the agricultural supply chain in general and rice in particular, the theoretical framework was proposed for the study. Qualitative and quantitative researches are applied to address objectives of the thesis, to answer the research questions and hypotheses. The main methods of analysis include descriptive statistics, cost benefit analysis, amyloza test, idle time of JIT model, pair-sample t-test for means, factor and confirmatory factor analyses, binary logistic and multivariate regression model.

Main results of the study including: (1) Quality of Tai Nguyen rice in the Mekong Delta is declining seriously compared to the period before 2009; Tai Nguyen rice is no longer delicate and milk turbid, no longer porous and fragrant after cooking, stiff when cooled and left overnight. As a result, a part of some consumers have switched to other kinds of rice, other customers who are still loyal to Tai Nguyen rice have to mix it with softer rice such as OM4900, Nang Hoa, ST, RVT, Mot Bui. Particularly, a large amount of Tai Nguyen rice has been being mixed with Soc Mien rice (from Cambodia) – that have shape looks like Tai Nguyen rice but lower quality and at cheaper price; (2) Causes for decline of Tai Nguyen rice quality can be found in all stages of rice supply chain, from inferior quality of paddy in production stage, to rice preservation and processing as well as rice distribution stage. In production stage, main factors affecting rice quality include restored seed, brackish water and Paclobutrazol use. In addition, in preservation and processing stage, factors

such as paddy preservation time before drying/milling, drying technology, milling technology and rice preservation time after milling are also counted for quality of Tai Nguyen rice. In distribution stage, the phenomenon of mixing poorer quality rice is the most important factor reducing the quality of Tai Nguyen rice; (3) Regarding quality management activities in Tai Nguyen rice supply chain, planning and control are the two factors influencing rice quality in all stages of the supply chain. Eventually, supports of State management consisting of research support, promotion and brand development, market development, market management, capital support, agricultural investment, support for technological and infrastructural development have an crucial impact on the quality of Tai Nguyen rice.

Based on analyzed results, management solutions are proposed for better quality of Tai Nguyen rice to all chain actors and stakeholders as bellow.

- It needs to review and make new supportive policies on restoring Tai Nguyen seed, researching soil, testing controlled technical procedures in planting high-quality Tai Nguyen rice, improving the role of cooperative group leaders, proactively contacting milling/company managers for business linkages responsibly.
- Farmers need to join a horizontal linkage and commit to produce high – quality 6- month Tai Nguyen rice crop, without Paclobutrazol use and less nitrogen fertilizer. Cooperative groups should have a reputable leader who knows how to organize, negotiate and implement long- term contracts responsibly with linked partners.
- It needs to improve the drying technology, high- quality milling technology; to organize and implement short-term storage of paddy and rice in order to improve Tai Nguyen rice quality in the best and most effective way.
- It should strengthen market control as well as business ethics to avoid mixing Tai Nguyen rice with inferior quality rice.

Key words: Quality management, supply chain, Tai Nguyen Rice

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn quý Thầy, Cô Khoa Kinh tế, trường Đại học Cần Thơ đã chân tình giúp đỡ, truyền đạt kiến thức cho tôi trong suốt quá trình học tập, thu thập, xử lý số liệu và tìm kiếm tài liệu tham khảo cho luận án của mình.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Võ Thị Thanh Lộc vì sự tận tâm chỉ dạy, hướng dẫn, góp ý và định hướng đầy đủ giúp tôi vượt qua những bước ngoặt và giai đoạn khó khăn để có thể hoàn thành luận án này.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả nông hộ, người thương lái, nhà máy xay xát, công ty, người bán lẻ, quản lý địa phương và các chuyên gia đã nhiệt tình cung cấp thông tin quý giá cho tôi hoàn thành luận án. Cảm ơn chính quyền địa phương các cấp, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh có trồng lúa Tái Nguyên, đặc biệt là hai tỉnh Long An và Sóc Trăng đã có những tư vấn cần thiết giúp tôi hoàn thành luận án. Xin cảm ơn các Anh, Chị là khuyến nông viên, chuyên viên ở huyện Cần Đước (tỉnh Long An) và Thạnh Trị (tỉnh Sóc Trăng) đã cung cấp tài liệu, đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm quý báu giúp tôi hoàn thành luận án.

Cuối cùng, sự quan tâm, tạo điều kiện và ủng hộ của Gia đình, người thân và bạn bè là động lực không thể thiếu giúp tôi cố gắng trong hành trình thực hiện luận án.

Xin chân thành cảm ơn!

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

Người thực hiện



Tát Duyn Thu

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này được hoàn thành dựa trên các kết quả nghiên cứu của tôi và các kết quả nghiên cứu này chưa được dùng cho bất cứ luận án cùng cấp nào khác.

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

Người hướng dẫn

Người thực hiện



PGS.TS. Võ Thị Thanh Lộc



Tất Duyên Thư

MỤC LỤC

TÓM TẮT	i
LỜI CẢM ƠN	v
LỜI CAM ĐOAN	vi
CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU	1
1.1 Đặt vấn đề.....	1
1.2 Mục tiêu nghiên cứu.....	3
1.2.1 Mục tiêu chung.....	3
1.2.2 Mục tiêu cụ thể	3
1.3 Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu	3
1.3.1 Câu hỏi nghiên cứu.....	3
1.3.2 Các giả thuyết nghiên cứu	4
1.4 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
1.4.1 Đối tượng nghiên cứu	4
1.4.2 Đối tượng khảo sát.....	4
1.4.3 Phạm vi không gian nghiên cứu.....	5
1.4.4 Phạm vi thời gian nghiên cứu.....	5
1.4.5 Giới hạn phạm vi nghiên cứu	5
1.5 Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án	5
1.5.1 Ý nghĩa khoa học của luận án.....	5
1.5.2 Ý nghĩa thực tiễn của luận án.....	6
1.6 Cấu trúc nội dung luận án	6
CHƯƠNG 2 TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT.....	8
2.1 Bối cảnh lý thuyết	8
2.1.1 Chất lượng.....	8
2.1.2 Quản lý chất lượng.....	12
2.1.3 Chuỗi cung ứng và quản lý chuỗi cung ứng	15
2.1.4 Quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi cung ứng.....	22
2.2 Bối cảnh nghiên cứu	26
2.2.1 Các nghiên cứu nước ngoài.....	27

2.2.2 Các nghiên cứu trong nước	30
2.3 Các yếu tố ảnh hưởng chất lượng nông sản theo chuỗi cung ứng	36
2.3.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nông sản trong khâu sản xuất.....	37
2.3.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nông sản trong khâu tiêu thụ.....	40
2.3.4 Các yếu tố thuộc quản lý Nhà nước ảnh hưởng đến chất lượng nông sản theo chuỗi cung ứng.....	43
2.3.5 Các yếu tố hoạt động quản lý chất lượng theo chuỗi cung ứng.....	47
2.4. Tổng quan chuỗi cung ứng lúa gạo Tài Nguyên vùng ĐBSCL	48
2.4.1 Thực trạng sản xuất lúa Tài Nguyên vùng ĐBSCL	48
2.4.2 Chuỗi cung ứng lúa gạo Tài Nguyên vùng ĐBSCL.....	53
2.5 Khung nghiên cứu.....	58
2.6 Tính mới của luận án.....	60
CHƯƠNG 3 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	62
3.1 Một số khái niệm.....	62
3.1.1 Chất lượng lúa gạo	62
3.1.2 Đo lường chất lượng gạo tại một số quốc gia	66
3.1.3 Chất lượng gạo theo hướng thị trường tiêu dùng.....	69
3.2 Phương pháp nghiên cứu.....	71
3.2.1 Phương pháp tiếp cận.....	71
3.2.2 Phương pháp chọn địa bàn nghiên cứu và quan sát mẫu	71
3.2.3 Tiến trình thu thập và phương pháp phân tích	74
3.3 Khung phân tích.....	87
CHƯƠNG 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	89
4.1 Phân tích sự thay đổi chất lượng gạo TN.....	89
4.1.1 Chất lượng gạo TN qua cảm nhận người tiêu dùng.....	89
4.1.2 Thử nghiệm chất lượng hóa tính của gạo TN.....	93
4.2 Chất lượng lúa gạo TN trong khâu sản xuất.....	97
4.2.1 Kết quả nghiên cứu định tính về chất lượng lúa TN trong khâu sản xuất.....	97
4.2.2 Kết quả nghiên cứu định lượng về chất lượng lúa TN khâu sản xuất.....	98
4.3 Chất lượng lúa gạo TN trong khâu bảo quản và chế biến.....	102
4.3.1 Thực trạng chất lượng lúa gạo trong khâu bảo quản và chế biến.....	102